**1. Thay đổi bố cục so với UCP500**

Về bố cục, UCP 500 có 49 điều chia làm 7 vấn đề chính, được đánh thứ tự từ A đến G như sau:

A. Những quy định chung và định nghĩa (Điều 1-5)

B. Hình thức và thông báo tín dụng (Điều 6-12)

C. Nghĩa vụ và trách nhiệm (Điều 13-19)

D. Chứng từ (Điều 20-38)

E. Các điều quy định khác (Điều 39-47)

F. Tín dụng và chuyển nhượng (Điều 48)

G. Nhượng tiền thu được (Điều 49)

Đứng trên cương vị doanh nghiệp xuất khẩu, UCP 500 được đánh giá là tương đối khó hiểu về mặt ngôn từ và phức tạp về mặt quy trình. Một lý do chính là việc chia thành từng nhóm điều khoản như thế không bao quát được nội dung cần điều chỉnh. Một số điều khoản có thể được sắp xếp vào nhóm này nhưng lại cũng có thể sắp xếp được vào nhóm khác. Một số nội dung ở điều này bị lặp lại ở điều khác. Ví dụ, các yêu cầu liên quan tới trách nhiệm của Ngân hàng phát hành trong điều 10(d) bị lặp lại ở điều 14(a). Từ những bất cập đó, UCP đã được chỉnh sửa lại không chia theo nhóm điều khoản theo tính chất tín dụng nghiệp vụ chứng từ mà được bố trí đơn giãn, dễ hiểu, tóm gọn thành 39 điều lần lượt điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra bộ chứng từ có thể được cấu trúc như sau:

– Áp dụng UCP (Điều 1)

– Định nghĩa (Điều 2)

– Giải thích (Điều 3)

– Các điều khoản khác theo từng tính chất nghiệp vụ (Điều 4-39)

UCP là bộ tập quán lâu đời và được coi là thành công nhất trong lịch sử tập quán quốc tế nhưng cho đến bản số 600 mới sửa đổi theo cấu trúc điển hình của một nguồn luật pháp lý quốc tế thông thường (luật quốc gia, điều ước quốc tế…) nên các bên tham gia, dù ở bất cứ quốc gia nào đều cảm thấy gần gủi và dễ tiếp cận.

**2. Thay đổi về nội dung bằng việc lược bỏ và bổ sung thêm một số điều khoản.**

UCP 600 đã tinh giản từ 49 điều xuống còn 39 điều, trong đó, có các điều khoản được hợp nhất trong số các điều liên quan tới nghiệp vụ chuyên môn lại để tránh sự rườm rà, khó hiểu. Cũng có những điều khoản mới được bổ sung điển hình như là các thuật ngữ chuyên môn, các điều khoản giải thích giúp cho quá trình nghiên cứu bộ tập quán được dễ dàng hơn, chuyên nghiệp hơn.

*2.1. Những điều khoản mới được bổ sung trong UCP 600*

Một khác biệt lớn của UCP 600 so với các phiên bản trước đó, UCP 600 đưa ra các định nghĩa chính thức, đánh dấu một bước phát triển mới với những nhà nghiên cứu luật học UCP.

– Điều 2: UCP 600 đưa ra 14 định nghĩa bao gồm 7 định nghĩa về chủ thể tham gia phương thức thanh toán tín dụng chứng từ ( Ngân hàng phát hành, ngân hàng thông báo, ngân hàng xác nhận, ngân hàng được chỉ định, người yêu cầu mở L/C, người thụ hưởng, người xuất trình ) và 7 định nghĩa về khách thể (ngày làm việc ngân hàng, xuất trình phù hợp, xác nhận, tín dụng, thanh toán, thương lượng thanh toán, xuất trình)

– Điều 3: Giải thích

\* Nơi áp dụng

\* Các từ dưới dạng số ít cũng có nghĩa là số nhiều và các từ ở dạng số nhiều bao gồm cả số ít.

\* Một tín dụng là không thể huỷ bỏ cho dù không quy định điều đó.

\* Các loại chữ ký.

\* Các chi nhánh ngân hàng ở những nước khác nhau.

\* Giải thích về cụm từ như “hạng nhất, chính thức”v.v…

\* Việc dụng các từ ngữ “từ”, “sau” (“from”, after) khi xác định ngày đáo hạn.

\* Giải thích các từ ngữ “vào hoặc vào khoảng”.

– Điều 15: Xuất trình phù hợp

\* Ngân hàng phát hành phải thanh toán nếu việc xuất trình là phù hợp.

\* Ngân hàng xác nhận phải thanh toán hoặc thương lượng và chuyển chứng từ tới cho ngân hàng phát hành.

\* Khi một ngân hàng chỉ định quyết định việc xuất trình là phù hợp và thanh toán hoặc thương lượng thanh toán, thì nó phải chuyển giao các chứng từ đến ngân hàng xác nhận hoặc ngân hàng phát hành.

*2.2. UCP 600 đã tinh giản đi một số điều khoản cũ của UCP 500*

Một số điều khoản cũ của UCP 500 bị lược bỏ nhưng nội dung của chúng không mất đi mà được bổ sung ở các điều khoản khác của UCP 600. Những điều khoản cũ bị lược bỏ đó là:

– Điều 5: Các chỉ thị phát hành/ sửa đổi tín dụng

Trừ nội dung điều 5(a)(i) được giữ lại đưa vào UCP 600 còn lại các nội dung khác được lược bỏ do thực tiễn ngân hàng ngày càng phát triển và tạo được sự tín nhiệm cao nên không cần thiết phải có bất cứ điều khoản nào quy định tín dụng phải chính xác

– Điều 6: Tín dụng huỷ ngang/ tín dụng không huỷ ngang

Thư tín dụng huỷ ngang không được đưa vào nội dung của UCP 600, do những bất cập trong quá trình thanh toán bằng thư tín dụng huỷ ngang nên thực tế ngày nay thư tín dụng này đã gần như không còn được sử dụng. Do đó, việc lược bỏ nội dung này đã được nhóm soạn thảo đưa ra ngay khi bắt đầu quá trình sửa đổi.

– Điều 8: Sự huỷ ngang tín dụng

UCP 600 chỉ điều chỉnh thư tín dụng không thể huỷ ngang “dù cho được mô tả hoặc đặt tên như thế nào, là không thể huỷ bỏ” (Điều 2 UCP 600). Vì thế, nếu một ngân hàng muốn phát hành một thư tín dụng có thể huỷ ngang thì ngân hàng cần phải đưa toàn bộ các điều khoản về huỷ ngang vào thư tín dụng, hoặc tốt hơn hết nên phát hành thư tín dụng được điều chỉnh theo UCP 500.

– Điều 12: Các chỉ thị không hoàn chỉnh, không rõ ràng

Cũng giống như điều 5, điều 12 “các chỉ thị không đầy đủ hoặc không rõ ràng” được loại bỏ bởi nghiệp vụ ngân hàng ngày càng tốt lên do xu hướng phát triển kinh tế và công nghệ thông tin toàn cầu nên việc điều chỉnh “thông báo, xác nhận, sửa đổi” chỉ thị rõ ràng và đầy đủ đã trở nên không cần thiết.

– Điều 30: Chứng từ vận tải do người giao nhận phát hành

“Chứng từ vận tải có thể do bất cứ bên nào khác không phải là người chuyên chở, chủ tầu, thuyền trưởng hoặc người thuê tầu phát hành” (Điều 14i UCP 600) đã quy định lại rõ ràng hơn nội dung điều 30 UCP500 bằng việc thể hiện người chuyên chở vẫn có thể phát hành chứng từ vận tải nhưng với tư cách là người chuyên chở hoặc đại lý người chuyên chở. Điều này sẽ khắc phục được những sai sót trong trường hợp người giao nhận phát hành đơn giao hàng (cargo delivery order) nhưng theo chứng từ vận tải liên hợp (thường được gọi là House Bill of Lading), không phải với tư cách người chuyên chở mà là một đại diện chung cho cả hai bên người chuyên chở và người gửi hàng.

Do đó, một thực tế là điều 30 UCP500 đã trở nên không cần thiết khi nội dung đã được quy định lại rõ ràng ở điều khoản nêu trên và ở các điều khoản khác liên quan tới chứng từ vận tải khác. Việc loại bỏ nó thực tế không gây ảnh hưởng đến quyết định của các ngân hàng khi nhận được một chứng từ vận tải do người giao nhận phát hành mà chỉ tạo ra một tâm lý không đồng thuận đối với chứng từ vận tải do người giao nhận phát hành khiến cho các thanh toán viên gặp khó khăn trong việc kiểm tra và quyết định bộ chứng từ có phù hợp hay không.

– Điều 33: Các chứng từ vận tải với cước vận tải sẽ trả/ đã trả

– Điều 36: Bảo hiểm toàn bộ rủi ro

– Điều 38: Các chứng từ khác

**3. Tách hoặc sát nhập các điều khoản cũ.**

Một số điều của UCP 500 đã được tách hoặc sát nhập lại thành các điều khoản mới của UCP 600. Cụ thể như sau:

*3.1. Các điều khoản được tách ra:*

– Trách nhiệm của ngân hàng phát hành và xác nhận (Điều 9 UCP 500) à Cam kết của ngân hàng phát hành và Cam kết của ngân hàng xác nhận (Điều 7 UCP 600)

– Chứng từ vận tải hàng không (Điều 27 UCP500)à Chứng từ vận tải hàng không (Điều 23 UCP600)

– Chứng từ vận tải đường bộ, đường sắt, đường thuỷ (Điều 27 UCP500)à Chứng từ vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông (Điều 24 UCP600)

*3.2. Các điều khoản được sáp nhập:*

– Tiêu chuẩn cho kiểm tra chứng từ (Điều 13) và Các chứng từ không phù hợp và thông báo (Điều 14) của UCP500à Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ (Điều 14 UCP600)

**4. Kết cấu cơ bản của UCP600 theo nhóm điều khoản**

UCP600 đi lần lượt được đánh số từ điều 1 đến điều 39 nhưng nếu chia theo nhóm điều khoản theo 4 phần chính như sau:

– Nhóm điều khoản chung (Điều 1-6 )

– Nhóm điều khoản về trách nhiệm và nghĩa vụ các bên tham gia phương thức thanh toán tín dụng chứng từ (Điều 7-13)

– Nhóm điều khoản quy định về chứng từ và các tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ của ngân hàng (Điều 14-28)

– Các điều khoản khác (Điều 29-39)